



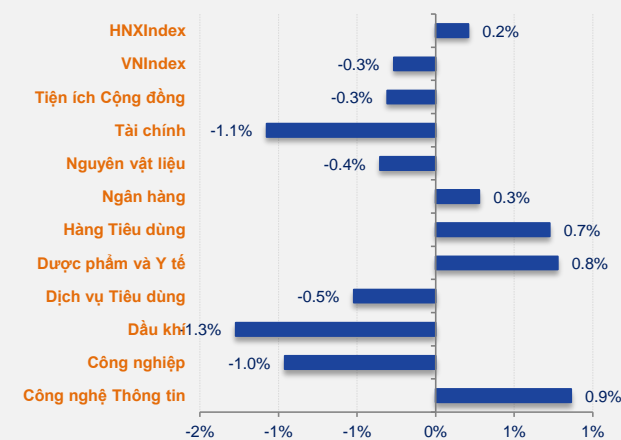
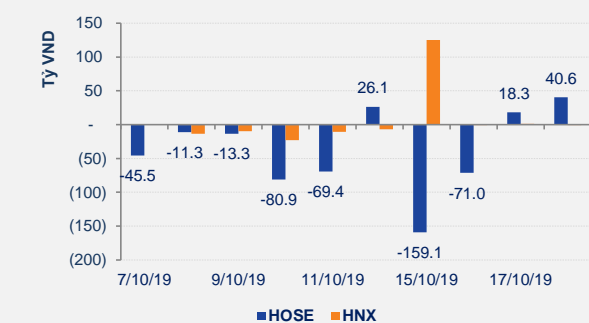
## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/10/2019 - 18/10/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	989.20 ↓	-0.3%	105.48 ↑	0.2%
KLGD (trCP)	921.75 ↑	4.2%	141.36 ↑	15.6%
GTGD (tỷ VND)	18,898.50 ↓	0.0%	1,854.18 ↑	5.2%
Tổng cung (trCP)	1,558.39 ↓	-3.9%	257.54 ↑	7.7%
Tổng cầu (trCP)	1,729.92 ↑	10.3%	240.69 ↑	12.8%

**Giao dịch NĐT nước ngoài**

KL mua (trCP)	54.01 ↑	20.0%	6.20 ↑	141.4%
KL bán (trCP)	60.88 ↑	11.5%	2.23 ↓	-55.1%
GT mua (tỷ VND)	2,083.94 ↑	20.0%	152.01 ↑	410.0%
GT bán (tỷ VND)	2,228.98 ↑	13.9%	33.75 ↓	-61.0%

**Biến động giá Ngành theo Tuần****Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường giao dịch giằng co và đi ngang quanh tham chiếu trong tuần qua với kết thúc trái chiều trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 2,64 điểm (-0,3%) xuống 989,2 điểm; HNX-Index tăng 0,216 điểm (+0,2%) lên 105,48 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm nhẹ xuống 18.898 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 4,2% lên 922 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 5,2% lên 1.854 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 15,6% lên 141 triệu cổ phiếu. Với việc hai sàn kết phiên trái chiều trong tuần qua thì các nhóm ngành chính cũng có sự phân hóa. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 0,9% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của trụ cột trong ngành là FPT (+1,1%), CMG (+0,1%). Tiếp theo là nhóm dược phẩm và y tế với mức tăng 0,8% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như PME (+1,1%), DHG (+1,7%)... Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng tăng 0,7% giá trị, chủ yếu nhờ lực đỡ từ VNM (+3,5%) trong khi các trụ cột khác trong nhóm đều giảm. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất với 1,3% giá trị vốn hóa với các mã như PLX (-1%), BSR (-3%), PVD (-2,9%), PVS (-2,1%), PVB (-1,5%)...

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường tiếp tục giao dịch giằng co với biên độ hẹp trong tuần qua. Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn đang chảy vào thị trường. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index vẫn đang bị kẹp trong khoảng giá 985-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ tháng 1/2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018) và một khi chưa thoát ra khỏi vùng này thì xu hướng thị trường nhìn chung vẫn chưa có sự thay đổi. Những thông tin bất ổn cũng như căng thẳng liên quan đến các vấn đề địa chính trị và chiến tranh thương mại trên thế giới tiếp tục là những biến số khiến cho tâm lý nhà đầu tư có sự thận trọng nhất định. Trong tuần giao dịch tiếp theo, thông tin về kết quả kinh doanh quý 3/2019 sẽ được hé lộ và điều này phần nào đó có thể tác động đến diễn biến trên thị trường. Khối ngoại bán ròng nhưng với giá trị giảm so với các tuần trước cùng với việc mua ròng chứng chỉ quỹ E1VFN30 có thể xem là một tín hiệu tích cực. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/10-25/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 985-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ tháng 1/2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018). Theo đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua vào trong giai đoạn này và có thể cân nhắc bán ra dần khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/10/2019 - 18/10/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục xen kẽ vào thứ 2 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 997,41 điểm và 988,41 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 2,64 điểm (-0,3%) xuống 989,2 điểm.

FLC là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39,5% từ 3.320 đồng lên 4.630 đồng, tiếp theo là HOT với mức tăng 39% từ 34.550 đồng lên 48.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CVRE1901 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 47% từ 700 đồng xuống 370 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên giảm điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3, thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 106,603 điểm và 104,944 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,216 điểm (+0,2%) lên 105,479 điểm.

CLM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 13.000 đồng lên 17.200 đồng, tiếp theo là PGT với mức tăng 31% từ 5.200 đồng lên 6.800 đồng. Ở chiều ngược lại, C69 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 22% từ 23.000 đồng xuống 18.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 145,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,88 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là POW với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 4 triệu chứng chỉ quỹ.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 118,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,97 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 173,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 442 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong tuần qua và hiện chỉ số đã kết phiên dưới ngưỡng 991 điểm (MA20), khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 968 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/10-25/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 985-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ tháng 1/2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 105 điểm (MA20), khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/10-25/10), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,48 - 41,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Ngày 18/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.154 đồng (giảm 5 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,65 USD/ounce tương ứng với 0,44% xuống 1.491,65 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,048 điểm tương ứng 0,05% xuống 97,287 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1130 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2880 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,68 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,29 USD tương ứng 0,54% lên 54,22 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/10, chỉ số Dow Jones tăng 23,9 điểm tương ứng 0,09% lên 27.025,88 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 32,67 điểm tương ứng 0,4% lên 8.156,85 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,26 điểm tương ứng 0,28% lên 2.997,95 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	3,955,380	POW	3,210,620
2	KBC	998,860	VRE	2,723,410
3	VCB	976,640	HPG	2,362,070
4	STB	788,740	ITA	1,953,900
5	NVL	765,590	VIC	1,497,640

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	4,313,600	CEO	442,100
2	PVS	173,545	HUT	312,900
3	SHB	161,100	NTP	197,400
4	LAS	112,300	NET	151,500
5	SHS	109,200	DNP	125,042

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.75	25.45	↓ -1.17%	127,227,540
FLC	3.32	4.63	↑ 39.46%	74,068,620
VPB	22.10	22.40	↑ 1.36%	38,514,882
MBB	22.75	23.00	↑ 1.10%	34,553,820
EIB	16.60	16.55	↓ -0.30%	21,412,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.60	→ 0.00%	15,446,779
ACB	24.00	24.10	↑ 0.42%	13,017,845
HUT	2.30	2.60	↑ 13.04%	11,848,077
KLF	1.20	1.30	↑ 8.33%	9,731,531
PVS	18.90	18.50	↓ -2.12%	6,892,753

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FLC	3.32	4.63	1.3	↑ 39.46%
HOT	34.55	48.00	13.5	↑ 38.93%
HAX	17.70	23.25	5.6	↑ 31.36%
SVI	52.50	64.00	11.5	↑ 21.90%
VNL	14.00	17.00	3.0	↑ 21.43%

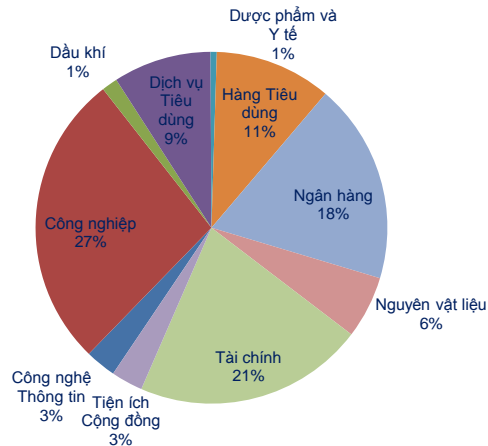
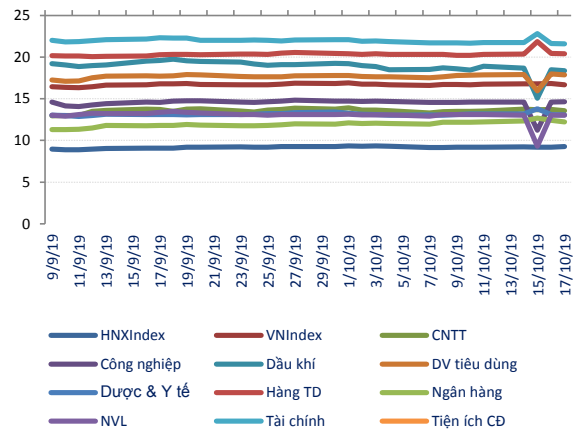
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLM	13.00	17.20	4.2	↑ 32.31%
PGT	5.20	6.80	1.6	↑ 30.77%
IVS	9.80	12.30	2.5	↑ 25.51%
ACM	0.40	0.50	0.1	↑ 25.00%
DL1	24.20	29.70	5.5	↑ 22.73%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1901	0.70	0.37	-0.3	↓ -47.14%
CHPG1906	0.29	0.17	-0.1	↓ -41.38%
CREE1901	1.31	0.86	-0.5	↓ -34.35%
CVIC1901	0.82	0.55	-0.3	↓ -32.93%
CMSN1901	0.84	0.61	-0.2	↓ -27.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C69	23.00	18.00	-5.0	↓ -21.74%
VC6	11.00	8.90	-2.1	↓ -19.09%
ALT	12.70	10.40	-2.3	↓ -18.11%
SAF	59.40	48.90	-10.5	↓ -17.68%
VE4	8.60	7.10	-1.5	↓ -17.44%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	127,227,540	3.0%	311	81.8	2.4
FLC	74,068,620	3.8%	479	9.7	0.4
VPB	38,514,882	20.8%	2,990	7.5	1.5
MBB	34,553,820	19.9%	2,994	7.7	1.4
EIB	21,412,760	3.5%	434	38.1	1.3

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,446,779	12.4%	1,730	3.8	0.5
ACB	13,017,845	25.7%	3,438	7.0	1.3
HUT	11,848,077	0.7%	81	32.1	0.2
KLF	9,731,531	0.8%	86	15.1	0.1
PVS	6,892,753	9.1%	2,391	7.7	0.7

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	↑ 39.5%	3.8%	479	9.7	0.4
HOT	↑ 38.9%	14.8%	2,175	22.1	3.5
HAX	↑ 31.4%	21.6%	2,669	8.7	1.9
SVI	↑ 21.9%	23.0%	6,299	10.2	2.1
VNL	↑ 21.4%	10.9%	2,561	6.6	0.7

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLM	↑ 32.3%	13.0%	1,724	10.0	1.3
PGT	↑ 30.8%	8.6%	656	10.4	0.9
IVS	↑ 25.5%	0.8%	81	151.9	1.2
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	-114	-	0.1
DL1	↑ 22.7%	1.8%	188	158.3	2.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	3,955,380	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	998,860	8.8%	1,849	8.4	0.8
VCB	976,640	25.2%	4,731	18.0	4.1
STB	788,740	10.9%	1,543	7.0	0.7
NVL	765,590	16.3%	3,586	16.8	2.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	4,313,600	10.9%	3,317	9.7	1.1
PVS	173,545	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	161,100	12.4%	1,730	3.8	0.5
LAS	112,300	5.0%	570	12.5	0.6
SHS	109,200	14.7%	1,976	4.0	0.6

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,474	4.4%	1,450	80.7	5.0
VCB	315,255	25.2%	4,731	18.0	4.1
VHM	291,408	31.4%	4,791	18.2	5.5
VNM	230,733	38.3%	6,060	21.9	8.1
GAS	193,309	27.1%	6,517	15.5	4.3

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,074	25.7%	3,438	7.0	1.3
VCS	13,632	44.0%	8,049	10.6	4.4
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,842	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
31/5/2019	18/10/2019	7/6/2019	6/6/2019	<b>SHI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2019	18/10/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>HVX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2019	18/10/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>DAR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2019	18/10/2019	4/10/2019	3/10/2019	<b>PVC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2019	18/10/2019	0/1/1900	25/9/2019	<b>DPR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/9/2019	18/10/2019	2/10/2019	1/10/2019	<b>VMD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/9/2019	18/10/2019	4/10/2019	3/10/2019	<b>TDA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/9/2019	18/10/2019	10/10/2019	9/10/2019	<b>ITS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/9/2019	18/10/2019	7/10/2019	4/10/2019	<b>C69</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/10/2019	18/10/2019	7/10/2019	4/10/2019	<b>KHW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>PSL</b>	Niêm yết thêm
8/10/2019	18/10/2019	11/10/2019	10/10/2019	<b>VTK</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/10/2019	18/10/2019	11/10/2019	10/10/2019	<b>USC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>DFS</b>	Niêm yết mới
11/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>DNA</b>	Niêm yết thêm
11/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>AMV</b>	Niêm yết thêm
14/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>NLG</b>	Niêm yết thêm
14/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>TTH</b>	Niêm yết thêm
15/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>CAP</b>	Niêm yết thêm
16/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>L14</b>	Niêm yết thêm
18/11/2015	21/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>GMD</b>	Niêm yết thêm
15/12/2017	21/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>DHC</b>	Niêm yết thêm
29/8/2019	21/10/2019	5/9/2019	4/9/2019	<b>DS3</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2019	21/10/2019	4/10/2019	3/10/2019	<b>DGW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2019	21/10/2019	26/9/2019	25/9/2019	<b>PSP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/10/2019	21/10/2019	10/10/2019	9/10/2019	<b>TNW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/10/2019	21/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>VIB</b>	Niêm yết thêm
16/10/2019	21/10/2019	22/10/2019	21/10/2019	<b>PHC</b>	Phát hành cổ phiếu
31/10/2017	21/10/2019	18/10/2019	18/10/2019	<b>MBB</b>	Niêm yết thêm
3/9/2019	22/10/2019	9/9/2019	6/9/2019	<b>TVW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---